

HƯỚNG DẪN

**Tuyên truyền kỷ niệm 190 năm Ngày thành lập tỉnh (04/11/1831-04/11/2021)
và 30 năm tái lập tỉnh Tuyên Quang (1991-2021)**

Căn cứ Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức Lễ kỷ niệm 190 năm Ngày thành lập tỉnh (04/11/1831-04/11/2021) và 30 năm tái lập tỉnh Tuyên Quang (1991-2021), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn công tác tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân nhất là thế hệ trẻ về quá trình thành lập và phát triển của tỉnh Tuyên Quang trong 190 năm qua. Khẳng định vị trí lịch sử của tỉnh Tuyên Quang; đồng thời ôn lại truyền thống vẻ vang của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước, đặc biệt là những thành tựu to lớn đã đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập.

2. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đoàn kết, niềm tự hào dân tộc, ý chí tự lực tự cường, củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân trong tỉnh vào sự lãnh đạo của Đảng; cô vũ toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII.

3. Công tác tuyên truyền cần được tổ chức bằng nhiều hình thức sinh động, thiết thực, hiệu quả đảm bảo an toàn, tiết kiệm phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung tuyên truyền

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân theo tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh Tuyên Quang do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Về địa danh Tuyên Quang trong lịch sử.
- Về mốc thời gian thành lập tỉnh Tuyên Quang.

- Về truyền thống lịch sử, văn hoá tốt đẹp của Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

- Những thành tựu trên các lĩnh vực mà Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đã đạt được trong thời gian qua, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới, với tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

2. Hình thức tuyên truyền

Các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ vào điều kiện thực tế để lựa chọn các hoạt động tuyên truyền kỹ niệm phù hợp, cụ thể như:

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, các tin, bài, phóng sự trên báo, tạp chí, truyền hình, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Xây dựng cụm thông tin, cô đọng, panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền ở các khu trung tâm, cơ quan, đơn vị, treo cờ Tổ quốc, cờ Đảng, các hoạt động văn hoá, tuyên truyền lưu động... chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh và 30 năm tái lập tỉnh Tuyên Quang.

- Tuyên truyền thông qua tổ chức, hưởng ứng tham gia cuộc thi trực tuyến internet "Tìm hiểu tỉnh Tuyên Quang -190 năm hình thành và phát triển (1831-2021)"; tổ chức hội nghị báo cáo viên; lồng ghép thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, đơn vị; các buổi sinh hoạt chi bộ, chi hội, chi đoàn, họp thôn bản, tổ dân phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn tuyên truyền, biên tập, in ấn và phát hành tài liệu tuyên truyền Kỷ niệm 190 năm Ngày thành lập tỉnh (1831-2021) và 30 năm tái lập tỉnh Tuyên Quang (1991-2021).

- Định hướng công tác thông tin, tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí trước ngày diễn ra Lễ kỷ niệm 190 năm Ngày thành lập tỉnh (1831-2021); 30 năm tái lập tỉnh Tuyên Quang (1991-2021).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức cuộc thi trực tuyến internet "Tìm hiểu tỉnh Tuyên Quang -190 năm hình thành và phát triển (1831-2021)"; xuất bản sách "Tuyên Quang - 30 năm đổi mới và phát triển (1991 - 2021)".

- Đăng tải các tin, bài viết về sự kiện, Lễ kỷ niệm, thông tin về cuộc thi trực tuyến trên internet "*Tìm hiểu tỉnh Tuyên Quang-190 năm hình thành và phát triển (1831-2021)*" trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh; đưa nội dung tuyên truyền kỷ niệm 190 năm Ngày thành lập tỉnh vào Bản tin thông báo nội bộ và trong hội nghị báo cáo viên tại tỉnh.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân về ý nghĩa các hoạt động chào mừng kỷ niệm 190 năm Ngày thành lập tỉnh và 30 năm tái lập tỉnh Tuyên Quang. Tích cực vận động đoàn viên, hội viên hưởng ứng tham gia Cuộc thi trực tuyến internet "Tìm hiểu tỉnh Tuyên Quang -190 năm hình thành và phát triển (1831-2021)".

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, tổ chức các hoạt động cổ động, văn hoá, văn nghệ, thể thao, du lịch, triển lãm, chiếu phim... phục vụ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước, trong và sau Lễ kỷ niệm. Tổ chức các hoạt động thông tin, cổ động hướng về cơ sở, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí trong tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm.

5. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan có bản tin, trang thông tin điện tử trong tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, mở chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, xây dựng phóng sự, phim tài liệu; tăng cường lượng tin, bài phản ánh kịp thời các hoạt động kỷ niệm, các phong trào thi đua yêu nước, gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Báo Tuyên Quang phát hành số đặc biệt chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh và 30 năm tái lập tỉnh Tuyên Quang, kịp thời có tin, bài tuyên truyền về việc hưởng ứng tham gia Cuộc thi trực tuyến internet “Tìm hiểu tỉnh Tuyên Quang -190 năm hình thành và phát triển (1831-2021)” của các cơ quan, đơn vị và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền thường xuyên về giá trị, tầm vóc lịch sử của Tuyên Quang 190 năm hình thành và phát triển trên báo in, báo điện tử; kịp thời phản ánh các hoạt động thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau dịp kỷ niệm. Thực hiện truyền hình trực tiếp chương trình Lễ kỷ niệm trên Báo Tuyên Quang điện tử.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức truyền hình trực tiếp Lễ kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh và 30 năm tái lập tỉnh Tuyên Quang. Kịp thời đưa tin, bài, hình ảnh phản ánh về Cuộc thi trực tuyến internet “Tìm hiểu tỉnh Tuyên Quang - 190 năm hình thành và phát triển (1831-2021)”; xây dựng phóng sự tuyên truyền phục vụ trình chiếu tại hội nghị tổng kết Cuộc thi. Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau dịp kỷ niệm 190 năm Ngày thành lập tỉnh và 30 năm tái lập tỉnh Tuyên Quang.

6. Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh cho đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên gắn với các hoạt động của Năm thanh niên 2021. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hưởng ứng tham gia Cuộc thi trực tuyến internet “Tìm hiểu tỉnh Tuyên Quang -190 năm hình thành và phát triển (1831-2021)” nhằm lan tỏa sâu rộng về Cuộc thi đến thế hệ trẻ trong toàn tỉnh.

7. Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh tăng cường vận động hội viên tham gia sáng tác văn học, nghệ thuật chào mừng kỷ niệm ngày thành lập tỉnh, ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ kính yêu, dân Việt Nam anh hùng và công cuộc đổi mới đất nước.

8. Hội Nhà báo tỉnh chỉ đạo các chi hội, hội viên tăng cường hoạt động thông tin, tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập tỉnh với nhiều hình thức sáng tạo, sinh động, hấp dẫn.

9. Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy định hướng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tuyên truyền theo nội dung đề cương tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; tham mưu cho cấp ủy tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm phù hợp, tích cực hưởng ứng tham gia Cuộc thi trực tuyến internet “Tìm hiểu tỉnh Tuyên Quang -190 năm hình thành và phát triển (1831-2021)” trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

IV- MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII!

2. Quyết tâm xây dựng tỉnh Tuyên Quang - Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến ngày càng giàu đẹp, văn minh!

3. Quyết tâm xây dựng tỉnh Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc!

4. Tuyên Quang - Thủ đô khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến - Đoàn kết - Hội nhập - Phát triển!

5. Nhiệt liệt chào mừng 190 năm thành lập tỉnh Tuyên Quang (4/11/1831-4/11/2021)!

6. Thi đua lập thành tích chào mừng 190 năm thành lập tỉnh Tuyên Quang (4/11/1831- 4/11/2021)!

7. Nhiệt liệt chào mừng 30 năm tái lập tỉnh Tuyên Quang (01/10/1991 - 01/10/2021)!

(Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy gửi kèm theo đề cương tuyên truyền)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo),
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Các cơ quan báo chí của tỉnh,
- Hội Văn học - Nghệ thuật, Hội Nhà báo tỉnh,
- Công thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- BTG các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng Tuyên truyền-Báo chí-Xuất bản,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Đỗ Hồng Thanh



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 190 NĂM THÀNH LẬP TỈNH (04/11/1831 - 04/11/2021) VÀ 30 NĂM TÁI LẬP TỈNH TUYÊN QUANG (1991 - 2021)

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc của Tổ quốc, phía Bắc và Tây Bắc giáp tỉnh Hà Giang; phía Nam giáp tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc; phía Đông và Đông Bắc giáp các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn và Thái Nguyên; phía Tây giáp tỉnh Yên Bái. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 5.870 km²; toàn tỉnh có 6 huyện, 01 thành phố với 138 xã, phường, thị trấn, 1.733 thôn, tổ dân phố; dân số toàn tỉnh là 792.900 người (thời điểm năm 2020)¹ gồm có 22 dân tộc anh em cùng sinh sống; toàn tỉnh có 448 tổ chức cơ sở đảng; 3.078 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở với 56.936 đảng viên.

Từ xa xưa Tuyên Quang đã có sự tồn tại của con người. Qua các di chỉ và hiện vật khảo cổ cho thấy²: Cách đây hàng vạn năm, các bộ lạc người cổ đại đã từng cư trú dọc triền sông Lô, sông Chảy... Trải qua hàng ngàn năm chinh phục thiên nhiên, với tình yêu quê hương tha thiết, đức tính cần cù, lòng dũng cảm và đôi bàn tay khéo léo, nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đã sáng tạo, gìn giữ, xây dựng đời sống văn hoá rất phong phú, đa dạng.

Nằm ở vị trí chiến lược quan trọng, là vùng “phên giậu” che trở cho kinh thành Thăng Long ở phía Bắc, từ xa xưa, nhân dân Tuyên Quang đã đấu tranh anh dũng chống chế độ phong kiến lạc hậu, đồng thời luôn cùng các triều đại phong kiến tiến bộ đứng lên chống quân xâm lược phương Bắc, bảo vệ Tổ quốc. Năm 1075, dưới sự thống lĩnh của dòng họ Hà, nhân dân Tuyên Quang tham gia cùng đạo quân của Lý Thường Kiệt (Tổng chỉ huy quân đội lúc đó) chủ động chặn giặc Tống. Năm 1285, nhân dân Tuyên Quang cùng Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật chiến đấu chống quân Nguyên - Mông (từ Vân Nam xuống xâm lược nước ta). Năm 1789, hòa vào phong trào Tây Sơn, tham gia chặn đánh một cánh quân giặc Thanh do Tôn Sĩ Nghị cầm đầu trên đường chúng tháo chạy qua Chiêm Hóa, Na Hang, Bảo Lạc³.

Ngày 31-5-1884, thực dân Pháp chính thức đánh chiếm Tuyên Quang. Phát huy truyền thống yêu nước, đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã tập hợp lực lượng cùng với đạo quân của Lưu Vĩnh Phúc, Đốc Thị, phong trào Cần Vương,... chỉ huy tổ chức vây thành, chặn đánh địch ngay khi chúng vừa đặt chân đến Tuyên Quang.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt sau khi chi bộ Mỏ Than - chi bộ đầu tiên của Đảng bộ tỉnh được thành lập (ngày 20-3-1940), quân và dân Tuyên Quang đã vượt qua mọi gian nan thử thách, bền gan vững chí theo Đảng, quyết tâm đứng lên khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Tuyên Quang vinh dự được Trung ương Đảng, Bác Hồ chọn làm “Thủ đô Khu giải phóng” - Trung tâm lãnh đạo cả nước. Tại Tuyên Quang đã diễn ra

¹ Theo Niên giám Thống kê tỉnh Tuyên Quang, xuất bản tháng 7/2021.

² Dấu vết người nguyên thủy sớm nhất trên đất Tuyên Quang được tìm thấy ở di chỉ Đá Đen thuộc huyện Hàm Yên.

³ Từ đầu thế kỷ XX về trước, Bảo Lạc thuộc Tuyên Quang; nay thuộc tỉnh Cao Bằng.

nhiều sự kiện lịch sử gắn liền với vận mệnh của dân tộc: Hội nghị toàn quốc của Đảng phát động chủ trương Tổng khởi nghĩa; Quốc dân Đại hội Tân Trào thông qua các quyết định quan trọng liên quan đến vận mệnh đất nước; quy định Quốc kỳ, Quốc ca của Việt Nam...

Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Tuyên Quang vinh dự là Thủ đô kháng chiến, nơi Bác Hồ đã ở gần 6 năm cùng Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận và hầu hết các ban, bộ, ngành Trung ương ở và làm việc để lãnh đạo kháng chiến. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh vừa bảo vệ vững chắc Thủ đô kháng chiến, vừa tích cực huy động sức người, sức của cho các chiến dịch cùng quân, dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

Trong những năm kháng chiến đầy hy sinh, gian khổ chống Mỹ cứu nước, với tinh thần "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", các thế hệ người con Tuyên Quang lên đường nhập ngũ, chiến đấu dũng cảm và lập công xuất sắc, cùng quân dân cả nước viết nên trang sử hào hùng Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đồng thời tích cực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc quê hương và chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia.

Ngay sau ngày đất nước thống nhất, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống và thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tinh thần toàn dân tham gia đánh giặc, bảo vệ Tổ quốc được phát động thành phong trào quần chúng sâu rộng, tất cả các huyện, thị xã trong tỉnh chuẩn bị mọi điều kiện vật chất cho tiền tuyến; cùng với quân dân cả nước, lớp lớp con em lên đường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tham gia lực lượng dân quân, du kích, kiên trì bám trụ, anh dũng chiến đấu, góp phần bảo vệ vững chắc biên giới phía Bắc của Tổ quốc, xây dựng quê hương cách mạng thành tỉnh Anh hùng.

Trong quá trình cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, vượt qua bao khó khăn, thử thách, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đã từng bước khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt kinh tế - xã hội của tỉnh. Kinh tế có bước chuyển mạnh mẽ, cơ cấu và quy mô nền kinh tế đang chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản, tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới, phát triển; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội được quan tâm; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng.

Truyền thống yêu nước, đoàn kết, cách mạng, tinh thần đấu anh dũng của lớp lớp cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đã để lại những bài học quý giá, những tấm gương sáng ngời cho các thế hệ mai sau học tập, noi theo.

1. Sự kiện thành lập tỉnh Tuyên Quang năm 1831 - bước ngoặt lịch sử trong quá trình phát triển của tỉnh

Theo các thư tịch cổ, ngay từ buổi đầu các Vua Hùng dựng nước, vùng đất Tuyên Quang nằm trong bộ Vũ Định của nhà nước Văn Lang⁴. Là vùng đất cổ, “*luôn luôn là phen dậu của Trung châu, cũng là nơi địa đầu quan yếu*” của Tổ quốc, Tuyên Quang là một đơn vị hành chính được xác lập từ rất sớm.

Thời Lý, địa danh Tuyên Quang chưa xuất hiện nhưng trong 24 châu, lộ của cả nước đã xuất hiện một số châu mà địa bàn các châu ấy thuộc tỉnh Tuyên Quang ngày nay, như châu Vị Long (huyện Chiêm Hóa) và châu Đô Kim (huyện Hàm Yên).

Đầu thời Trần, địa danh Tuyên Quang xuất hiện với tư cách là một châu thuộc lộ Quốc Oai, sau đó được nâng lên thành lộ Tuyên Quang. Năm Quang Thái thứ 10 (1397), sau cải cách chính của Hồ Quý Ly, lộ Tuyên Quang được đặt làm trấn gồm các huyện: Khoáng, Đương Đạo, Văn Yên (An), Bình Nguyên. Thu Vật, Đại Man, Dương, Át và Đáy Giang.

Thời Lê, Tuyên Quang có nhiều sự thay đổi về tên gọi và địa giới hành chính. Năm 1428 cả nước được chia làm 5 đạo: Nam đạo, Bắc đạo, Đông đạo, Tây đạo, Hải Tây đạo. Trấn Tuyên Quang cùng với các trấn Tam Giang, Hưng Hóa, Gia Hưng thuộc Tây đạo.

Năm Quang Thuận thứ 7 (1466), cả nước được chia làm 12 đạo thừa tuyên, trong đó có đạo thừa tuyên Tuyên Quang.

Năm Quang Thuận thứ 10 (1469), triều đình nhà Lê cho định bản đồ của Trung đô và 12 thừa tuyên trong nước. Thừa tuyên Tuyên Quang có 1 phủ, 1 huyện và 5 châu: phủ Yên Bình, huyện Phúc Yên, châu Thu Vật, châu Lục Yên, châu Đại Man, châu Bình Nguyên, châu Bảo Lạc.

Năm Hồng Đức thứ 21 (1490), thừa tuyên Tuyên Quang đổi thành xứ Tuyên Quang.

Thời Lê Trung Hưng (từ năm 1533 về sau), Gia Quốc Công Vũ Văn Mật được triều đình cho giữ quyền cai quản trấn Tuyên Quang, từ đó, họ Vũ cha truyền con nối được năm đời. Đến năm 1672, Vũ Công Tuấn làm phản chống lại triều đình. Sau khi đã diệt được Công Tuấn, năm 1689, triều đình lại gộp hai trấn Hưng Hóa và Tuyên Quang làm một gọi là Tuyên Hưng. Năm 1713, lại chia thành hai trấn Tuyên Quang và Hưng Hóa.

Năm 1802, triều Nguyễn được thiết lập. Tuyên Quang là một trấn, đứng đầu trấn có chức Trấn thủ và các chức Hiệp trấn, tham hiệp giúp việc. Trấn Tuyên Quang có 01 phủ là Yên Bình, huyện là Phúc Yên và 5 châu là Đại Man, Thu Vật, Vị Xuyên, Là Lạc, Lục Yên.

⁴ Theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* của Quốc sử quán triều Nguyễn.

Năm 1831, vua Minh Mệnh tiến hành cải cách bộ máy hành chính toàn quốc, chia định địa hạt từ Quảng Trị trở ra thành 18 tỉnh: Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Sơn Tây, Quảng Yên, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Kinh sư (Huế), Bình Định, Nghệ An, Quảng Bình, Thanh Hóa. Thời điểm này được ghi chép trong *Đại Nam thực lục chính biên*: "...*Tân Mão, năm Minh Mệnh thứ 12, mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1 làm lễ Đông hưởng...*". Đối chiếu theo dương lịch và âm lịch thì tháng 10 âm lịch năm Tân Mão đổi ra dương lịch bắt đầu từ ngày 04-11-1831 đến ngày 03-12-1831.

Tỉnh Tuyên Quang lúc đó có 1 phủ, 1 huyện và 5 châu, gồm: phủ Yên Bình; huyện Hàm Yên, châu Vị Xuyên (gồm toàn bộ tỉnh Hà Giang hiện nay), châu Thu Vật (huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái hiện nay), châu Đại Man (huyện Chiêm Hóa và huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang hiện nay), châu Lục Yên (huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái hiện nay), châu Bảo Lạc (huyện Bảo Lạc và huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng hiện nay), về địa giới hành chính, tỉnh Tuyên Quang phía bắc giáp tỉnh Quảng Tây và Vân Nam (Trung Quốc), phía Đông giáp tỉnh Cao Bằng và Thái Nguyên, phía Nam giáp Sơn Tây và Hưng Hóa, phía Tây giáp Lào Cai.

Như vậy, tên gọi Tuyên Quang xuất hiện từ thời Trần và tồn tại đến ngày nay. Tuy nhiên, trước năm 1831, Tuyên Quang chưa được gọi là tỉnh mà gọi là châu, trấn, thừa tuyên, xứ... ***Từ năm 1831, Tuyên Quang mới chính thức trở thành một tỉnh trực thuộc triều đình phong kiến Việt Nam.***

Năm 1833, châu Bảo Lạc được chia làm 2 huyện Vĩnh Điện và Đê Định; châu Vị Xuyên chia làm 2 huyện Vĩnh Tuy và Vị Xuyên; đổi châu Đại Man làm châu Chiêm Hóa, đặt thêm phủ Yên Ninh. Năm Thiệu Trị thứ 2 (1842), đổi phủ Yên Ninh thành phủ Tương Yên.

Tháng 5-1884, thực dân Pháp đánh chiếm Tuyên Quang; từ đây tỉnh tuyên Quang đặt dưới sự đô hộ của thực dân Pháp. Trong thời kỳ Pháp thống trị, địa bàn tỉnh Tuyên Quang luôn có sự thay đổi. Năm 1888, thực dân Pháp sáp nhập phủ Đoan Hùng (gồm các huyện Ngọc Quang, Hùng Quan và Sơn Dương) tách ra khỏi Sơn Tây để nhập vào tỉnh Tuyên Quang, năm 1890, châu Lục Yên tách ra khỏi tỉnh Tuyên Quang để sáp nhập vào tỉnh Lào Cai.

Năm 1891, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định xóa bỏ tỉnh Tuyên Quang, trong thời gian này phần lớn diện tích tỉnh Tuyên Quang nằm trong Đạo quan binh 3 và Đạo quan binh 2. Năm 1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định lành lập lại tỉnh Tuyên Quang địa bàn gồm phủ Yên Bình, hai huyện Hàm Yên, Sơn Dương và châu Chiêm Hóa tách ra từ Tiểu quân khu Tuyên Quang (Đạo quan binh 3), đặt dưới quyền trực tiếp của Thống sứ Bắc Kỳ.

Là một trong những địa phương đã được các triều đình phong kiến nhiều lần khẳng định, xác lập là đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương trong lịch sử, đến

khi thực dân Pháp tạm chiếm nước ta, Tuyên Quang có những thay đổi khác về địa giới hành chính, song sự kiện năm 1831 Tuyên Quang được thành lập với tư cách là một tỉnh của Nhà nước Việt Nam mang ý nghĩa đặc biệt sâu sắc trong tiến trình lịch sử của Tuyên Quang (năm 1831 lần đầu tiên xuất hiện tên gọi tỉnh Tuyên Quang và là năm thành lập đơn vị hành chính chính thức trong cơ cấu chính quyền của triều Nguyễn). Đây là dấu mốc quan trọng khẳng định sự phát triển về mọi mặt của vùng đất này đã sánh ngang với các tỉnh trong cả nước, khẳng định vị thế, tầm vóc của một vùng đất gốc, cốt lõi của quốc gia, đồng thời cũng mở ra một thời kỳ phát triển mới với những trang sử vẻ vang của Tuyên Quang.

2. Những chặng đường lịch sử vẻ vang qua 190 năm xây dựng và phát triển của tỉnh Tuyên Quang (1831 - 2021)

a) Tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 1831 - 1945

Dưới sự thống trị của chế độ phong kiến nhà Nguyễn, Tuyên Quang là tỉnh miền núi hết sức nghèo nàn, lạc hậu, đời sống nhân dân vô cùng cực khổ do sưu cao thuế nặng, chế độ lao dịch, binh dịch... đói rét triền miên, quan lại, cường hào ra sức bóc lột, nhũng nhiễu. Không cam chịu bất công, nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đã liên tục nổi dậy chống áp bức dưới sự lãnh đạo của các thủ lĩnh người dân tộc thiểu số, điển hình là cuộc nổi dậy của Tri châu Bảo Lạc Nông Văn Vân (1833-1835). Từ căn cứ chính là châu Bảo Lạc, nghĩa quân đã giành thế chủ động trên một địa bàn rộng lớn thuộc tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh lân cận với nhiều trận đánh ác liệt. Phải mất rất nhiều thời gian, công sức, triều đình nhà Nguyễn mới dập tắt được cuộc khởi nghĩa.

Ngày 31-5-1884, thực dân Pháp đánh chiếm Tuyên Quang, sau khi kết thúc giai đoạn vũ trang xâm lược, thực dân Pháp tiến hành áp đặt ách thống trị tại Tuyên Quang. Để dễ bề thống trị, bóc lột nhân dân lao động, đàn áp phong trào nổi dậy của quần chúng, thực dân Pháp đã thiết lập hệ thống đồn bốt dày đặc khắp nơi trong tỉnh. Cùng bộ máy cai trị hà khắc, chúng lập ra đầy đủ các cơ quan như: Kho bạc, Nhà đốn, Trường Canh nông, Kiểm lâm, Lâm trường, Bưu điện,... nhằm mục đích bảo vệ các cơ quan thống trị, đàn áp phong trào nổi dậy của quần chúng, vơ vét của cải, bần cùng hoá đời sống của nhân dân địa phương.

Sự áp bức bóc lột của thực dân Pháp đã làm bùng lên phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang chống lại ách thống trị, bóc lột của thực dân Pháp và tay sai. Tháng 7-1885 vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương, toàn quốc đã dấy lên một phong trào đấu tranh vũ trang trong suốt hơn mười năm, trong khoảng thời gian đó Tuyên Quang luôn là địa bàn hoạt động, là hậu phương cho các nghĩa quân của nhiều thủ lĩnh Cần Vương chống thực dân Pháp, như: Nguyễn Triệu Trọng, Hoàng Thân Lợi, Đặng Văn Siêu, Lương Tam Kỳ... nhân dân các dân tộc Tuyên Quang không chỉ tham gia và ủng hộ các lực lượng

chống thực dân Pháp như kể trên mà còn tích cực tham gia các phong trào địa phương với các thủ lĩnh như: Quán Tha, Tuần Dật, Đèo Văn Trì, Nông Văn Quang...

Đầu thế kỷ XX, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam nói chung, đồng bào các dân tộc ở Tuyên Quang nói riêng bước vào trang sử mới. Cùng nhân dân toàn quốc, nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đã tích cực tham gia vào hoạt động của nghĩa quân Đề Thám, công nhân mỏ Tràng Đà tổ chức đình công đòi cải thiện tiền lương và giảm giờ làm, học sinh và tầng lớp trí thức Tuyên Quang hưởng ứng mạnh mẽ phong trào yêu nước để tang nhà yêu nước Phan Chu Trinh và phản đối bản án của thực dân Pháp đối với nhà cách mạng Phan Bội Châu.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, làn sóng đấu tranh của nhân dân Việt Nam dâng lên mạnh mẽ. Chỉ vài năm sau khi ra đời, cơ sở của Đảng đã được xây dựng ở hầu khắp các thành phố, thị xã lớn.

Tháng 6-1937, đồng chí Hoàng Văn Lịch được Xứ ủy Bắc Kỳ cử về hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang. Với bí danh Hai Cao, đồng chí đã bắt mối vào công nhân Mỏ than thị xã Tuyên Quang để được gần gũi công nhân. Chỉ sau một thời gian ngắn, đồng chí đã giác ngộ cho công nhân tinh thần yêu nước, yêu giai cấp cần lao, lòng căm thù đế quốc, phong kiến, chống lại sự áp bức, bóc lột của chủ mỏ. Các tổ chức: Thanh niên dân chủ, Hội ái hữu thợ thuyền, Nông dân tương tế... lần lượt ra đời, tập hợp đông đảo quần chúng tham gia.

Trước sự phát triển của phong trào đấu tranh cách mạng ở Tuyên Quang đang lên mạnh mẽ, Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Chi bộ Đảng ở Tuyên Quang để trực tiếp chịu trách nhiệm lãnh đạo phong trào cách mạng trong tỉnh. Ngày 20-3-1940, lễ thành lập Chi bộ Mỏ Than được tổ chức tại nhà đồng chí Cả Kiến⁵ (tức Ninh Văn Kiến). Đồng chí Đào Duy Kỳ, Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ đã thay mặt Xứ ủy công nhận và giao nhiệm vụ cho Chi bộ. Chi bộ Mỏ Than gồm có 7 đồng chí: Vũ Mùi, Lương Quang Mai (tức Kiến con), Trần Xuân Hồng (tức Hồng Lón), Bùi Văn Đức (tức Đức Kim), Lương Hải Bằng (tức Lương Văn Hải), Trần Hải Kế và Trần Thị Minh Châu. Đồng chí Vũ Mùi được chỉ định làm Bí thư.

Chi bộ Mỏ Than ra đời và ngay sau đó là Ban cán sự Đảng Tuyên Quang được thành lập vào giữa năm 1941⁶ là dấu mốc quan trọng trong tiến trình phát triển của lịch sử tỉnh Tuyên Quang; là kết quả quá trình tuyên truyền, gây dựng cơ sở bền bỉ, đầy khó khăn, gian khổ của cán bộ, đảng viên và phong trào đấu tranh liên tục, mạnh mẽ của công nhân, nhân dân lao động thị xã Tuyên Quang, thể hiện sự chỉ đạo sát sao của Xứ ủy Bắc kỳ trên cơ sở nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ

⁵ Nay thuộc tổ 12, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang

⁶ Ban cán sự Đảng gồm 3 đồng chí: Trương Đình Dần (tức Diều) được chỉ định làm Bí thư Ban cán sự, Đào Văn Thại (tức Lê Đồng, tức Chính) và Đỗ Thị Đức (tức Đực) là ủy viên. Ban Cán sự Đảng tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng phong trào không chỉ ở Tuyên Quang mà còn ở Hà Giang và một số huyện thuộc Phú Thọ

trương, đường lối của Trung ương Đảng. Sự ra đời của Chi bộ Mỏ Than và Ban cán sự Đảng đã kịp thời đáp ứng yêu cầu cấp thiết phải có tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo lực lượng cách mạng ở địa phương, đưa phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp nhân dân Tuyên Quang hòa vào cuộc đấu tranh giải phóng của dân tộc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất của Đảng.

Trong những năm 1941-1944, dưới sự lãnh đạo của Đảng, vượt lên những khó khăn do sự khủng bố, đàn áp của thực dân Pháp - phát xít Nhật, phong trào cách mạng ở Tuyên Quang đã có sự phát triển mạnh mẽ. Đến cuối năm 1941, lực lượng Cứu quốc quân đã xây dựng được cơ sở Việt Minh tại một vùng rộng lớn trải dài từ Phú Lương, Đại Từ, Chợ Chu (Thái Nguyên) đến Sơn Dương, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) lên Bản Mương, Bản Tạt (vùng Ba Bể)... Tháng 11-1943, lãnh đạo Cứu quốc quân quyết định chọn vùng núi Hồng (Sơn Dương) làm địa bàn xây dựng căn cứ, làm bàn đạp để phát triển cơ sở ra xung quanh. Thực hiện chủ trương này, hàng loạt các cơ sở cách mạng được xây dựng ở các xã thuộc huyện Sơn Dương, Yên Sơn. Đến giữa năm 1944, phong trào cách mạng đã hình thành ở hầu hết các vùng nông thôn Tuyên Quang, các căn cứ của phong trào được nối liền, cuộc đấu tranh của quần chúng phát triển lên thành cao trào, trọng tâm các hoạt động của cách mạng là chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa giành chính quyền với những nhiệm vụ cấp bách: Đẩy mạnh quá trình xây dựng lực lượng vũ trang có trang bị vũ khí, khẩn trương thực hiện huấn luyện chương trình Việt Minh, thành lập ban Việt Minh các cấp để khi khởi nghĩa nổ ra, các ban này có thể đảm nhiệm vai trò là đại diện của chính quyền cách mạng. Tình hình đó cho thấy phong trào cách mạng ở Tuyên Quang cũng như trong cả nước đã phát triển đến đỉnh cao, bão táp cách mạng đã áp đảo chính quyền của giai cấp thống trị đang trong tình trạng hoang mang, rệu rã cao độ... Điều kiện cho cuộc cách mạng giải phóng đang chín muồi, phong trào đấu tranh của nhân dân trong tỉnh bước sang giai đoạn mới, giai đoạn chuẩn bị đón thời cơ để tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền trong phạm vi toàn tỉnh.

Đầu năm 1945, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Ngày 12-3-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Tại Tuyên Quang, ngay trong đêm 10-3-1945, lực lượng cách mạng đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền tại xã Thanh La thắng lợi, đây là một trong hai cuộc khởi nghĩa nổ ra sớm nhất trên phạm vi cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945; đồng thời là cuộc khởi nghĩa đầu tiên giành thắng lợi trọn vẹn với sự ra đời và hoạt động công khai của chính quyền cách mạng cấp xã đầu tiên trong cả nước cho tới khi Cách mạng Tháng Tám thành công. Ngay sau khởi nghĩa Thanh La, phong trào khởi nghĩa vũ trang mở rộng sang các xã lân cận rồi nhanh

chóng tiến về giải phóng Đăng Châu - huyện lỵ Sơn Dương vào ngày 16-3-1945, châu Tự Do - chính quyền cách mạng cấp huyện đầu tiên trong cả nước được thành lập.

Tháng 5-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã từ Pắc Bó (Cao Bằng) về Tân Trào (Tuyên Quang) để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng⁷. Tháng 6-1945, Người chỉ đạo thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang. Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang trở thành Thủ đô Khu giải phóng, trung tâm căn cứ địa cách mạng của cả nước. Trước diễn biến khẩn trương của phong trào cách mạng, tháng 7-1945, Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Tuyên Quang được thành lập, do đồng chí Tạ Xuân Thu làm Bí thư, chịu trách nhiệm lãnh đạo mọi mặt ở những vùng đã giải phóng, chuẩn bị tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ.

Từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại khu rừng Nà Nưa (xã Tân Trào, huyện Sơn Dương) ra Quân lệnh số 1 hạ lệnh Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc, lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, cử ra Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Từ ngày 16 đến ngày 17-8-1945, Quốc dân Đại hội Tân Trào - Hội nghị Diên Hồng lần thứ hai trong lịch sử Việt Nam đã được tổ chức. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập dân tộc của đồng bào cả nước và bầu ra Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam tức Chính phủ lâm thời, do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngày 16-8-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc Bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, chỉ huy đơn vị Giải phóng quân tiến về Hà Nội.

Hưởng ứng tinh thần của Cách mạng Tháng Tám, với truyền thống quật khởi, tinh thần yêu nước nồng nàn và sự mưu trí, dũng cảm của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, sau 6 tháng diễn ra hết sức khẩn trương, tới ngày 22-8-1945 quá trình khởi nghĩa giành chính quyền ở Tuyên Quang đã thắng lợi hoàn toàn, đóng góp quan trọng cho thành công rực rỡ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại của dân tộc ta. Từ đây, nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đã trở thành người làm chủ quê hương, đất nước, cùng cả dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

b) Tuyên Quang thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

Cách mạng Tháng Tám thành công, quân Nhật vừa rút khỏi thì quân Tưởng với danh nghĩa Đồng minh đã kéo tới Tuyên Quang với dã tâm lật đổ chính quyền cách mạng. Trước những khó khăn chồng chất về kinh tế - xã hội, chính quyền nhân dân và lực lượng vũ trang cách mạng còn non trẻ, Tỉnh uỷ Tuyên Quang đã lãnh đạo nhân dân tăng cường khối đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh sản xuất, chống

⁷ Điểm dừng chân đầu tiên khi Bác Hồ về đến xã Tân Trào trong hành trình Pắc Bó - Tân Trào là đình Hồng Thái vào ngày 21-5-1945.

giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm... Bằng những nỗ lực phi thường của quân và dân ta, quân Tưởng đã buộc phải rút khỏi Tuyên Quang, chính quyền cách mạng được giữ vững và củng cố thêm về mọi mặt, sản xuất nông nghiệp được khôi phục, nạn đói, nạn dốt bị đẩy lùi một bước.

Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta bùng nổ. Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng Tám, nay được chọn làm Thủ đô của cuộc kháng chiến trường kỳ, căn cứ địa trung tâm lãnh đạo toàn dân kháng chiến, kiến quốc. Từ năm 1947 đến năm 1954, Tuyên Quang là nơi ở làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Liên Việt, các đoàn thể; 13/14 bộ và cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, 65 cơ quan Trung ương; Chính phủ kháng chiến Lào... Là địa bàn tập trung hầu hết các cơ quan đầu não kháng chiến, Tuyên Quang là nơi diễn ra những sự kiện quan trọng để quyết sách những nội dung mang tính quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong suốt cuộc kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã chung sức, chung lòng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách làm tròn sứ mệnh thiêng liêng là Thủ đô của cuộc kháng chiến, đùm bọc, chở che, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Thực hiện đường lối kháng chiến "Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh", hệ thống chính trị của tỉnh được xây dựng, củng cố vững mạnh. Chính quyền từ tỉnh đến cơ sở được xây dựng, củng cố, tăng cường sức mạnh của các ủy ban kháng chiến hành chính và các đoàn thể quần chúng. Trong sản xuất nông nghiệp và công tác thủy lợi, cuộc vận động giảm tô và tạm cấp ruộng đất được triệt để thực hành, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích nông dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, mở rộng canh tác, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực. Cuối năm 1950, mặc dù còn có những khó khăn song tình hình kinh tế Tuyên Quang đã có nhiều chuyển biến tích cực. Từ chỗ mỗi năm thiếu ăn từ 3 đến 4 tháng, tỉnh đã giải quyết được cơ bản vấn đề lương thực. Nền kinh tế đã bắt đầu khôi phục, hình thành, không chỉ giải quyết được những yêu cầu tại chỗ mà còn có điều kiện đóng góp ngày một nhiều hơn cho kháng chiến. Văn hóa, giáo dục và y tế đạt được những thành tích quan trọng. Lực lượng vũ trang nhiều thứ quân cùng thể trận chiến tranh nhân dân địa phương được củng cố, phát triển theo phương châm "Bộ đội địa phương do địa phương tổ chức và nhân dân nuôi dưỡng", hệ thống tổ chức và số lượng bộ đội địa phương thường xuyên được chấn chỉnh, phù hợp với yêu cầu thực tế của từng giai đoạn cách mạng.

Vừa xây dựng hậu phương vững mạnh, quân và dân Tuyên Quang vừa trực tiếp chiến đấu đẩy lùi các cuộc tiến công quân sự của địch, mở rộng và củng cố khu căn cứ địa Việt Bắc. Thu đông năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên

căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến. Bằng lối đánh du kích mưu trí, linh hoạt, sáng tạo, những chiến thắng giòn giã của quân và dân Tuyên Quang ở Bình Ca, Km7, cầu Cả, Khe Lau... đã làm phá sản âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" của địch. Phối hợp với bộ đội chủ lực, trong chiến dịch này, quân và dân Tuyên Quang đã góp phần bẻ gãy "gọng kìm phía tây" của địch, bảo vệ an toàn tuyệt đối Bắc Hồ, các cơ quan Trung ương. Tiếp đó, hè năm 1949, quân và dân Tuyên Quang anh dũng đẩy lùi cuộc hành quân Pô-môn của thực dân Pháp; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham gia các chiến dịch đánh Pháp, tiểu phi của Trung ương và các tỉnh bạn.

Thực hiện hậu phương, căn cứ địa cách mạng, đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã đóng góp nhiều nhân lực, vật lực, tham gia phục vụ, bảo vệ các đại hội, hội nghị lớn của Đảng, Chính phủ tổ chức tại địa phương: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt, Đại hội liên minh nhân dân 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia, Đại hội anh hùng chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, kỳ họp thứ III Quốc hội khóa I.

Bước vào giai đoạn 1953-1954, phong trào cả nước dồn dập chuyển mạnh vào giai đoạn tổng phản công, để đảm bảo vai trò phục vụ tiền tuyến lớn, với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến chiến thắng", Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đã dồn hết sức lực, tình cảm cho mặt trận. Trong 2 năm 1953-1954, tỉnh đã huy động 6.519.000 ngày công phục vụ chiến dịch Tây Bắc, cung cấp cho tiền phương 6.486.955 kg gạo, 52.770 kg thịt trâu, 914 kg thịt bò, 41.657 kg lợn, 10.890 kg lạc, 11.282 kg đỗ xanh. Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo nhân dân làm tốt công tác hậu phương quân đội, thông qua việc xây dựng 6 trại điều dưỡng cho 500 thương, bệnh binh về chăm sóc. Những đóng góp về nhân lực, vật lực và tình cảm của Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang đã tiếp thêm sức mạnh, góp phần quan trọng vào chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Suốt cuộc kháng chiến trường kỳ, Tuyên Quang đã làm tròn sứ mệnh thiêng liêng là Thủ đô của cuộc kháng chiến, đùm bọc, che chở, bảo vệ tuyệt đối cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp xâm lược. Qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng cờ và Huân chương kháng chiến hạng ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào tỉnh ta đối với Đảng, với cách mạng; nó là niềm tự hào của quân dân Tuyên Quang đồng thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ trong những chặng đường cách mạng mới.

c) Tuyên Quang thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975)

Sau ngày hoà bình lập lại, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang bắt tay vào thực hiện công cuộc khôi phục kinh tế, trọng tâm là khôi phục sản xuất nông nghiệp, trong sản xuất nông nghiệp cốt yếu là sản xuất lương thực; tiếp tục đấu tranh để thi hành đúng Hiệp định đình chiến; tiếp tục củng cố Đảng, bồi dưỡng, giáo dục đảng viên sau giảm tô; tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng, đồng thời tích cực củng cố chính quyền và các tổ chức quần chúng... Với những cố gắng to lớn, Tuyên Quang đã thu được nhiều kết quả, các lĩnh vực có thành tựu nổi bật là sản xuất lương thực, chăn nuôi, giao thông, vận tải, tăng cường mậu dịch quốc doanh... Sau khi hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế, miền Bắc bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa. Thực hiện kế hoạch 3 năm 1958-1960, tỉnh đã tập trung phát triển kinh tế, tài chính, trong đó lấy sản xuất nông nghiệp là cơ bản. Thực hiện chủ trương của Đảng về hợp tác hoá nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp và tư bản tư doanh, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp diễn ra mạnh mẽ (từ tháng 10-1959 đến tháng 10-1960 tiến hành 3 đợt vận động hợp tác hoá nông nghiệp, phát triển sản xuất, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ). Cuối năm 1960, tỉnh cơ bản hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp. Hơn 3 năm tiến hành khôi phục kinh tế, nông nghiệp - ngành kinh tế quan trọng của tỉnh - đã phát triển mạnh, sự ổn định về chính trị được củng cố, nhiều nhân tố mới xuất hiện. Quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển văn hoá đã tạo ra những tiền đề về tư tưởng, tổ chức và vật chất để tiến mạnh vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ngày 19 đến ngày 20-3-1961, Nhân dân Tuyên Quang vinh dự được đón Bác Hồ về thăm, nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, Người căn dặn "Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà", những lời dạy bảo ân cần và tinh cảm nồng ấm của Bác đã tiếp thêm sức mạnh, củng cố niềm tin sắt son đối với Đảng, với cách mạng, cổ vũ Nhân dân Tuyên Quang vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Khi Tuyên Quang bắt tay thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất cũng là lúc cách mạng miền Nam chuyển sang thời kỳ "chiến tranh cách mạng". Cuộc chiến tranh giải phóng đất nước của nhân dân miền Nam ngày càng phát triển, từng bước đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ, do vậy phong trào thi đua yêu nước của nhân dân các dân tộc Tuyên Quang gắn kết hai nội dung: Đẩy mạnh sản xuất, xây dựng kinh tế, văn hoá và ủng hộ đồng bào miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệm, thực hiện hoà bình, thống nhất đất nước. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đời sống kinh tế, xã hội, chính trị của tỉnh đã có những biến đổi sâu sắc, căn bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa đại bộ phận nông dân đi

vào con đường làm ăn tập thể, hợp tác xã hội chủ nghĩa, phong trào hợp tác xã được củng cố và phát triển... Sự hình thành giai cấp nông dân tập thể và mở rộng đội ngũ công nhân, trí thức, tăng cường sự liên minh, hợp tác giữa công nhân, nông dân là một thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử đối với nhân dân Tuyên Quang. Tỉnh đã làm tốt công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ thành quả của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần củng cố miền Bắc chi viện đắc lực cho miền Nam.

Trong giai đoạn 1966-1975, tỉnh Tuyên Quang vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất vừa chiến đấu, xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh ra sức tăng cường đoàn kết dân tộc, phát huy truyền thống cách mạng của khu căn cứ địa, động viên toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, đánh trả cuộc tấn công ra miền Bắc của đế quốc Mỹ⁸, qua 4 năm (1965-1968) liên tục vừa sản xuất vừa chiến đấu, quân, dân Tuyên Quang bắn rơi 16 máy bay, bắt sống giặc lái góp phần vào cuộc chiến đấu bảo vệ miền Bắc, làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ. Năm 1972 trước sự leo thang đánh phá lần thứ 2 của đế quốc Mỹ bằng không quân⁹, lực lượng vũ trang của tỉnh đã độc lập chiến đấu trên 20 trận, các lực lượng đã hiệp đồng tác chiến bắn rơi 5 máy bay Mỹ, bắt sống giặc lái Mỹ. Mặc dù phải đương đầu với những thử thách ác liệt, chịu đựng những tổn thất, hy sinh to lớn do đế quốc Mỹ gây ra, nhưng với tinh thần "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đã thực hiện tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Từ năm 1969-1972 tỉnh đã xây dựng 4 tiểu đoàn bộ đội địa phương tăng cường cho các đơn vị chủ lực và chiến trường miền Nam, trong giai đoạn 1973-1975 trước yêu cầu ngày càng cao cách mạng, tỉnh đã tuyển quân được 1.944 người, tăng cường 160 cán bộ cho Bộ quốc phòng và chiến trường B, 87 cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân và 10 y, bác sỹ đến vùng giải phóng. Nhiều con em Tuyên Quang đã lập công xuất sắc, được Chính phủ, Quân đội phong tặng danh hiệu cao quý, tiêu biểu là Anh hùng lực lượng vũ trang: Lương Sơn Tuyết, Hoáng Thế Cao, Triệt Tiến Xuân..

Trong hơn hai thập kỷ chiến đấu và xây dựng với truyền thống đoàn kết, anh hùng, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã làm nên những chuyển biến cách mạng trên quê hương, đó là sự ra đời của quan hệ sản xuất mới - quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; sự ra đời của ngành công nghiệp, sản xuất nông nghiệp chuyển biến từ sản xuất theo lối "tự cung, tự cấp, manh mún" sang sản xuất tập thể; cùng với sự phát triển kinh tế là sự phát triển nhanh chóng của nền văn hoá, giáo dục xã hội chủ

⁸ Trong 4 năm (1965-1968) không quân Mỹ đã cho 1.903 lần tốp với 5.840 lượt chiếc máy bay qua Tuyên Quang. Chúng đã đánh phá 342 trận với 1.114 tấn bom đạn làm 251 người chết, 404 người bị thương, gây thiệt hại về tài sản trị giá 4.320.000 đồng thời bấy giờ.

⁹ Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, Mỹ đã cho 444 lần tốp với 595 lần xâm phạm vùng trời, đánh phá Tuyên Quang.

nghĩa; Đảng bộ tỉnh trưởng thành nhanh chóng về mọi mặt, lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng, củng cố hậu phương, cùng cả nước hoàn thành nhiệm vụ cách mạng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

d) Tuyên Quang thời kỳ nhập tỉnh Hà Tuyên (1976 - 1991)

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cứu nước. Cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ mới - thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất, cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới, Bộ Chính trị quyết định hợp nhất 21 tỉnh, trong đó có Hà Giang và Tuyên Quang. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, tại kỳ họp thứ hai, ngày 27-12-1975, Quốc hội khóa V quyết nghị hợp nhất hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang thành tỉnh Hà Tuyên. Là một tỉnh miền núi cực Bắc của Tổ quốc, có trên 270 km đường biên giới với Trung Quốc, tỉnh Hà Tuyên có vị trí rất quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng và an ninh. Tỉnh có diện tích tự nhiên là 13.689 km², trong đó diện tích canh tác nông nghiệp chiếm 10,9%; đến cuối năm 1976, dân số 700.974 người¹⁰, bao gồm trên 20 dân tộc. Tỉnh có 13 huyện, thị xã, 7 thị trấn và 290 xã.

Trong những năm đầu của giai đoạn Hà Tuyên (1976-1985), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, quyết tâm vượt qua khó khăn, dũng cảm phấn đấu giành được những tiến bộ mới trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh.

Kinh tế - xã hội có bước chuyển biến, ổn định dần từng mặt phù hợp với tình hình cụ thể của tỉnh vừa có hoà bình, vừa phải đối phó với chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Sản xuất lương thực từ 154.100 tấn năm 1976 tăng lên 270.735 tấn vào năm 1985, bình quân lương thực qui thóc đạt 304kg/người/năm. Chăn nuôi tiếp tục phát triển. Quan hệ sản xuất tiếp tục được củng cố, việc áp dụng khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100-CT/TW được nhân dân đồng tình hưởng ứng, kích thích sản xuất phát triển, tiêu cực giảm bớt, tiềm năng lao động và đất đai bước đầu được khai thác tốt hơn. Công tác giao đất, giao rừng cho hợp tác xã và gia đình xã viên quản lý, kinh doanh có kết quả nhất định, hạn chế nạn cháy rừng, phá rừng; thực hiện một bước phân bố lại lao động, dân cư trên địa bàn tỉnh. Công nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp có cố gắng khắc phục khó khăn về vốn, nguyên vật liệu, nhiên liệu, trang thiết bị máy móc để duy trì sản xuất. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp hai năm (1984-1985) đều vượt kế hoạch Nhà nước giao, vượt mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III đề ra; sản xuất được một số mặt hàng mới phục vụ sản xuất, chiến đấu, đời sống và xuất khẩu. Đời sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh được ổn định, có mặt được cải thiện. Toàn tỉnh tập

¹⁰ Theo Niên giám thống kê tỉnh Hà Tuyên năm 1976, do Chi cục thống kê tỉnh Hà Tuyên ấn hành năm 1977

trung cao nhất sức người, sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới của Tổ quốc, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế được duy trì và có mặt phát triển tiến bộ, các cấp bộ Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể quần chúng được kiện toàn, củng cố, tăng cường chất lượng và nâng cao một bước hiệu quả hoạt động.

Tuy nhiên, do những yếu kém, khó khăn cả về khách quan và chủ quan, cũng như tình hình chung của cả nước, Hà Tuyên vẫn gặp nhiều khó khăn về kinh tế và tình hình bất ổn định do các thế lực thù địch gây ra. Để tháo gỡ những hạn chế bất cập do cơ chế, đưa cả nước phát triển đi lên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới; thực hiện ba chương trình kinh tế lớn. Dưới ánh sáng Đại hội VI của Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Tuyên đã phát huy truyền thống đoàn kết, ra sức khắc phục khó khăn, giữ vững ổn định chính trị, giải quyết thành công những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách; từng bước đổi mới nếp nghĩ, cách làm, tạo chuyển biến tích cực trong việc thực hiện ba chương trình kinh tế lớn ở địa phương. Các hoạt động kinh tế của tỉnh bước đầu chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường; năng lực sản xuất từng bước được giải phóng và phát huy hiệu quả. Nét nổi bật nhất là sản xuất nông - lâm nghiệp của tỉnh phát triển theo hướng toàn diện. Sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, phát triển kinh tế gia đình đa dạng, năng động hơn. Đời sống của nhân dân được cải thiện một bước. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường. Dân chủ trong Đảng và trong xã hội bước đầu được mở rộng. Các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể có những đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, lòng tin của nhân dân các dân tộc vào Đảng, vào chủ nghĩa xã hội được củng cố, nâng cao.

Trong giai đoạn này, Hà Tuyên là một trong những tỉnh biên giới phải trực tiếp đương đầu với cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc do phía Trung Quốc gây ra. Từ năm 1979-1988, tỉnh Hà Tuyên phải dốc toàn lực cho cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ và nhân dân Hà Tuyên vẫn tập trung cao nhất sức người, sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới Tổ quốc. Ngay trong năm đầu chiến tranh, các huyện tuyến sau đã ủng hộ các đơn vị bộ đội 719.982 đồng, 2.484 kg gạo, 20.842 kg thóc, 35 con lợn, 2 con trâu, 516 giường cá nhân, 1.095 tấm chăn nằm, trên 34.000 tàu lá cọ và hàng vạn m² nhà ở. Chỉ trong 3 năm (1983-1985), tỉnh đã làm mới và nâng cấp được 567km đường ô tô, 361 km đường dây thông tin, 102 gian kho dự trữ, hàng nghìn nhà điểm tựa, 20km đường ống dẫn nước. Trong năm 1986, hàng vạn lao động được điều lên biên giới để mở đường, củng cố công sự, phục vụ chiến đấu. Năm 1988 tỉnh đầu tư 70 triệu đồng cho các xã biên giới để xây dựng kết cấu hạ tầng, chiến hào, giao thông, hào, hầm trú ẩn...trong giai đoạn bảo vệ biên giới phía Bắc

đã có 1.000 người con Hà Tuyên ngã xuống để bảo vệ biên giới lãnh thổ của Tổ quốc. Những đóng góp của tỉnh trong giai đoạn chiến tranh đã góp phần quan trọng trong việc tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng phòng tuyến biên giới, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Với thành tích chiến đấu, sản xuất, ngày 29/8/1985 Đảng bộ, quân và dân các dân tộc Hà Tuyên vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; tặng Huân chương Sao Vàng và Huân chương Hồ Chí Minh. Phần thưởng mà Đảng và Nhà nước trao tặng là niềm tự hào, nguồn động viên cổ vũ to lớn để Đảng bộ, quân và dân Hà Tuyên vững bước vào chặng đường mới.

đ) Tuyên Quang 30 năm tái lập tỉnh và phát triển (1991-2021)

Sau 15 năm hợp nhất tỉnh Hà Tuyên (1976-1991), vượt lên những khó khăn, thử thách, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Tuyên đã đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống quê hương cách mạng, gắn bó, chung sức, đồng lòng, từng bước phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc. Tuy nhiên, do tỉnh Hà Tuyên có địa hình trải dài (từ thị xã Tuyên Quang đến huyện Đông Văn là hơn 300km), dân cư phân bố không đồng đều, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, đặc điểm kinh tế - xã hội có những điểm không đồng nhất...dẫn đến những khó khăn trong quá trình thực hiện đổi mới. Để phát huy tính chủ động, tích cực sáng tạo và phát huy sức mạnh nội lực của địa phương, tỉnh Hà Tuyên đã kiến nghị với Trung ương được chia tách, để Tuyên Quang, Hà Giang trở lại địa giới hành chính cũ.

Được sự đồng ý của Bộ Chính trị, căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, ngày 12-8-1991, Quốc hội khoá VIII, kỳ họp thứ 9 quyết nghị chia tỉnh Hà Tuyên thành hai tỉnh, lấy tên là Hà Giang và Tuyên Quang. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã họp từ ngày 15 đến ngày 18-8-1991 bàn biện pháp tổ chức lãnh đạo thực hiện và ra nghị quyết về nguyên tắc khi chia tỉnh; cuối tháng 9-1991, việc chia tỉnh Hà Tuyên thành hai tỉnh đã cơ bản hoàn thành. Sau khi được tái lập, tỉnh Tuyên Quang có dân số 598.050 người, gồm 22 dân tộc, 90% dân số sống ở nông thôn. Tỉnh có 6 đơn vị hành chính, gồm thị xã Tuyên Quang và các huyện Na Hang, Chiêm Hoá, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương. Đơn vị hành chính cấp cơ sở có 3 phường, 7 thị trấn, 135 xã. Từ ngày 01-10-1991, các cơ quan đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh Tuyên Quang chính thức đi vào hoạt động.

Bước vào thời kỳ mới, Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh giành được những thành tựu rất quan trọng. Công cuộc đổi mới

toàn diện trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh, đưa các hoạt động kinh tế của tỉnh bắt nhịp và thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Trong 5 năm 1991-1995, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khoá XI, với tinh thần tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, cùng với sự giúp đỡ to lớn, có hiệu quả của Trung ương, Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang đã giành được nhiều thành quả quan trọng. Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ¹¹; GRDP bình quân đầu người của tỉnh tăng từ 723.000 đồng/người/năm (năm 1991) lên 1.490.000 đồng/người/năm (năm 1995); sản lượng lương thực hàng năm đạt mức tăng bình quân 11,87%, đưa mức bình quân lương thực đầu người từ 203 kg (năm 1991) lên 286 kg (năm 1995); đến cuối năm 1995, lưới điện quốc gia đã đến trung tâm huyện, thị của tỉnh và 47/145 xã, phường; nâng cấp và mở mới các tuyến đường, sửa chữa làm mới và hoàn chỉnh nhiều cầu cống, đảm bảo giao thông thông suốt, đã có đường ô tô đến trung tâm tất cả các xã trong toàn tỉnh; thu ngân sách trên địa bàn năm 1995 tăng 4 lần so với năm 1991. Công tác đầu tư cho vay vào các mục đích sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả rõ nét, điều hoà lưu thông tiền tệ có nhiều tiến bộ. Qua nhiều năm phấn đấu Tuyên Quang đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ; 100% xã, phường có trạm y tế hoạt động; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội...

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trong 05 năm từ 1996-2000, tỉnh Tuyên Quang đã tạo được sự phát triển tương đối toàn diện và đồng đều trên các lĩnh vực và địa bàn, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng mà Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XII đã đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 8,78%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong GDP¹²; sản xuất lương thực đạt 26 vạn tấn, bình quân lương thực đầu người 384kg/người/năm. Hết năm 2000, 100% số xã, phường, thị trấn có điện lưới quốc gia, 60% hộ dân được dùng điện; phát triển mạnh giao thông nông thôn, mở mới 272 km đường liên thôn, xóm, 1.874/2.224 thôn, bản có đường ô tô, đạt 84,26%; tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu năm 2000 đạt 4,2 triệu USD, tăng bình quân hàng năm 9,16%; đến năm học 1999 - 2000, tất cả các xã, phường, thị trấn có trường tiểu học và trung học cơ sở; các huyện, thị xã, nhiều trung tâm cụm xã có trường trung học cơ sở và phổ thông trung học. Chất lượng

¹¹ Năm 1991 dịch vụ chiếm 9,43%; công nghiệp - xây dựng chiếm 23,68%; nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 66,89%.

¹² Năm 2000 tỷ trọng nông lâm nghiệp 51,58% (giảm 4,36% so với năm 1995); công nghiệp-xây dựng 19,63% (tăng 3,79% so với năm 1995); các ngành dịch vụ 28,79% (tăng 0,57% so với năm 1995)

dạy và học được nâng cao. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp hàng năm đều đạt trên 97%. Năm học 1999 - 2000, toàn tỉnh có 101/145 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỉnh tập trung củng cố, phát triển mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, đến năm 2000 toàn tỉnh có 131 trạm y tế xã, 15 phòng khám đa khoa khu vực và 7 bệnh viện tuyến huyện, 4 bệnh viện tuyến tỉnh. Bình quân 2.000 người dân có một bác sỹ; số trạm y tế có bác sỹ đạt 68,4%; số thôn, bản có cán bộ y tế đạt 78,3%. Tỷ lệ hộ đói nghèo giảm từ 15,3% năm 1996 xuống còn dưới 4% năm 2000. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được quan tâm, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Sức mạnh đoàn kết các dân tộc, mối liên hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân ngày càng được tăng cường.

Trong 10 năm cùng cả nước thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010, trước những thời cơ và vận hội mới, Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang đã nỗ lực phấn đấu giành được nhiều kết quả tích cực. Nổi bật là sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2005-2010, Tuyên Quang đã tập trung mọi nguồn lực, tạo bước đột phá trong phát triển công nghiệp, đồng thời phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với quá trình đô thị hóa. Trong giai đoạn này tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 13,53% (*giai đoạn 2001-2005 là 11,04%*); GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 12,6 triệu đồng bằng 2,5 lần so với năm 2005; bình quân lương thực đạt 440kg/người/năm (*năm 2005 là 420kg/người/năm*); cơ cấu chuyển dịch đúng định hướng, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng trưởng nhanh, giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 21,5% (*giai đoạn 2001-2005 là 16%*); nhiều dự án công nghiệp từng bước đi vào hoạt động góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh¹³; 100% xã, phường, thị trấn được sử dụng lưới điện quốc gia; đường ô tô đến trung tâm 145/145 xã, phường, thị trấn và 99% thôn, bản có đường ô tô đến trung tâm (*năm 1995 là 96,3%*). Chất lượng giáo dục đào tạo của tỉnh đã có chuyển biến tích cực, đảm bảo thực chất, 100% xã, phường, thị trấn có trường tiểu học, trung học cơ sở, các cụm xã có trường trung học phổ thông, năm học 2009-2010 toàn tỉnh có 52 trường đạt chuẩn quốc gia (*năm học 2005-2006 có 26 trường đạt chuẩn quốc gia*). Đến năm 2010, có 82,2% số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá (*năm 2005 là 78,56%*); tỷ lệ hộ nghèo từ 35,64% năm 2005, giảm xuống 14,85% năm 2010. Năm 2010, 100% xã, phường, thị trấn có trạm y tế, trong đó có 77 trạm y tế có bác sỹ; có 6,2 bác sỹ trên 10.000 dân; 70% số xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế; tuổi thọ trung bình của người dân 70 tuổi.

Từ năm 2010 đến nay, trước những thời cơ và vận hội mới, Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang đã nỗ lực phấn đấu giành được kết quả rất quan trọng và

¹³ Nhà máy Thủy điện Tuyên Quang, nhà máy gạch Tuynel An Hòa, nhà máy bột giấy và giấy An Hòa, nhà máy xi măng Tân Quang...

khá toàn diện. Đặc biệt, từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020, tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 6,45%; năm 2020, tổng sản phẩm GRDP đạt 34.624 tỷ đồng, tăng 1,6 lần so với năm 2015; GRDP bình quân đầu người tăng từ 1.368 USD (năm 2015) lên 1.921 USD (44,57 triệu đồng năm 2020); kết thúc giai đoạn 2015-2020 thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 2.309 tỷ đồng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ¹⁴ gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng đạt được nhiều thành tựu nổi bật:

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân trên 4,3%/năm, bảo đảm an ninh lương thực trên địa bàn. Giá trị sản xuất bình quân đạt 96 triệu đồng/ha đất trồng trọt, tăng 1,4 lần so với năm 2015. Triển khai thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm", đến hết năm 2020 toàn tỉnh có 79 sản phẩm đạt chuẩn OCOP phân hạng từ 3 sao trở lên, trong đó có 17 sản phẩm đạt 4 sao¹⁵, 62 sản phẩm đạt 3 sao.

Kinh tế lâm nghiệp phát triển khá nhanh và vững chắc, gắn kết phát triển lâm nghiệp theo chuỗi; đến năm 2020, diện tích trồng rừng gỗ nguyên liệu của tỉnh trên 140.000 ha, cấp chứng chỉ FSC trên 35.000 ha, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt trên 65%, đứng thứ 3 cả nước về độ che phủ rừng, sản lượng khai thác gỗ rừng trồng trong 5 năm (2015-2020) đạt trên 4 triệu m³, đáp ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ, giấy của tỉnh.

Việc đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đô thị và nông thôn luôn được quan tâm. Năm 2020, 98% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, 95% dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Cơ sở hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin có bước phát triển nhanh, 100% xã, phường, thị trấn có kết nối internet. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,8%

Huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị. Có nhiều sáng tạo trong huy động các nguồn lực để phát triển hạ tầng xây dựng nông thôn mới với phương châm *Nhân dân làm - Nhà nước hỗ trợ*, đã huy động cả hệ thống chính trị tham gia (Tổng kinh phí huy động, lồng ghép các nguồn vốn, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân ủng hộ trên 9.500 tỷ đồng, trong đó kinh phí do các doanh nghiệp và nhân dân đóng góp bằng tiền, hiến đất, ngày công lao động... đạt gần 1.000 tỷ đồng, chiếm trên 10% tổng kinh phí). Đến nay, toàn tỉnh có 47 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là xã Mỹ Bằng và xã Thái Bình

¹⁴ Tỷ trọng cơ cấu kinh tế của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020: Dịch vụ chiếm 40,88%; công nghiệp – xây dựng chiếm 30,49%; nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 28,63%.

¹⁵ Chè Shan tuyết 1 tôm 1 là Hồng Thái, chè Shan tuyết Hồng Thái lộc trà (Na Hang); cam sành Hàm Yên; mật ong hương rừng Phong Thổ (TP Tuyên Quang); trà Ngọc Thúy, chè xanh Ngọc Thúy, chè xanh Ngọc Thúy đỉnh, chè xanh Ngọc Thúy Nồn (Yên Sơn); bánh gai Chiêm Hóa; dầu lạc Trường Thịnh Sơn Dương; Homestay 99 ngọn núi (Lâm Bình); cá lăng chiên xù, chả cá lăng (Na Hang)...

(huyện Yên Sơn); kiên cố hóa 1.004 km kênh mương; xây dựng 934 nhà văn hóa xã, thôn, tổ dân phố; bê tông hóa 633 km đường giao thông nội đồng. Xây dựng, đưa vào sử dụng các công trình xây dựng trọng điểm như: Công trình Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng; cầu Bình Ca; cầu Tình Húc...

Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư như; xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cấp huyện,...có nhiều cách làm sáng tạo, phù hợp. Tỉnh thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, chương trình cà phê doanh nhân; chú trọng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, qua đó đã thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh (Năm 2019, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ 32 (tăng 16 bậc so với năm 2015), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp thứ 16 (tăng 33 bậc so với năm 2015), chỉ số hiệu quả hành chính công (PAPI) xếp thứ 36, chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp thứ 26 trong 63 tỉnh, thành phố. Thu hút được một số doanh nghiệp có năng lực đầu tư vào tỉnh (Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn SunGroup, Tập đoàn Mường Thanh, Công ty cổ phần Woodlands, Tập đoàn dệt may Việt Nam, Tập đoàn DABACO,...).

Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng giáo dục và đào tạo có nhiều tiến bộ rõ nét, công tác quản lý giáo dục có nhiều đổi mới, đến năm 2020 toàn tỉnh có 210/474 trường đạt chuẩn quốc gia, kết quả thi Trung học phổ thông Quốc gia hằng năm đều đạt trên 90%, tỉnh giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đặc biệt là thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 73-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về huy động trẻ đi nhà trẻ, tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ đạt 36,3%.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chăm lo, đến nay đã có 111/238 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã (đạt 80,4%), cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; quy mô giường bệnh đạt 34,2 giường bệnh/10.000 dân, số bác sỹ đạt 8,3 bác sỹ/10.000 dân.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh phát triển sâu rộng, các thiết chế văn hóa ở cơ sở được quan tâm đầu tư, đến năm 2020 toàn tỉnh có 92% thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa. Công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích, tiềm năng văn hóa đạt được những kết quả quan trọng¹⁶, tôn vinh giá trị văn hóa, góp phần hình thành sản phẩm văn hóa - du lịch hấp dẫn, thúc đẩy phát triển du lịch.

¹⁶ Toàn tỉnh hiện có 43 lễ hội, trong đó có 04 lễ hội tôn giáo; 02 lễ hội cách mạng; 03 lễ hội văn hóa du lịch; 34 lễ hội dân gian. 635 di tích, trong đó 189 di tích xếp hạng quốc gia, 260 di tích xếp hạng cấp tỉnh; 03 di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt; 01 bảo vật quốc gia; 10 di sản văn hóa phi vật thể.

Các giải pháp giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Chú trọng hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm giảm trên 3%, tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm bình quân trên 5%/năm, toàn tỉnh còn 9,03% hộ nghèo.

Tích cực, chủ động và có nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả trong sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, giai đoạn 2015 - 2019 tỉnh đã giảm 107 cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; giảm 42 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 141 đầu mối thuộc đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm 03 đơn vị hành chính cấp xã từ 141 xã còn 138 xã; giảm 316 thôn, tổ dân phố. Giảm 5.236 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; 324 người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Giảm 1.713 biên chế (220 công chức hành chính; 1.402 viên chức trong các đơn vị sự nghiệp; 91 cán bộ, công chức cấp xã).

Công tác xây dựng Đảng luôn được quan tâm trên tất cả các mặt: chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức. Chính quyền các cấp có nhiều đổi mới trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Công tác vận động quần chúng có nhiều chuyển biến, tiến bộ.

Quốc phòng, an ninh được tăng cường và giữ vững, nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh Nhân dân, thế trận an ninh Nhân dân và khu vực phòng thủ của tỉnh, huyện được củng cố, xây dựng ngày càng vững chắc, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, hợp tác đối ngoại, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

* * *

Kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang tự hào về những thành tích, đóng góp to lớn trong suốt quá trình xây dựng quê hương, đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng bảo vệ Tổ quốc và những phần thưởng cao quý mà Đảng, Nhà nước và các ban, bộ ngành Trung ương trao tặng: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; tỉnh và 16 tập thể được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; 03 tập thể được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động; 04 cá nhân được phong tặng Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; 01 cá nhân được phong tặng Anh hùng Lao động; hơn 800 gia đình được tặng "Bảng vàng danh dự", trên 14.000 gia đình được tặng bằng "Gia đình vẻ vang"; 196 bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng"; gần 20 nghìn tập thể, cá nhân được tặng thưởng Huân chương, Huy chương các loại...

Với quyết tâm chính chính trị cao, Đảng bộ, chính quyền, các lực lượng vũ trang và Nhân dân Tuyên Quang tiếp tục phát huy cao độ truyền thống cách mạng

vẻ vang, Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, tinh Anh hùng, nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền núi phía Bắc mà Nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

